

UBND PHƯỜNG MƯỜNG LAY
TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS SÁ TỎNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/QĐ-TH&THCSST

Mường Lay, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng và các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (Báo cáo)
- Website trường;
- Lưu :VT, KT



Hoàng Đình Tặng

Mường Lay, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tông báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 theo biểu mẫu số 75 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai:

Công khai trên địa chỉ Website trường: <http://thcssatong.muongcha.edu.vn/.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 10/4/2025

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026:

1. Phần thu:

2. Phần chi:

2.1. Kinh phí chi quản lý hành chính

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên: Không

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục

CẤP TIỂU HỌC

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Kinh phí giao đầu năm: 7.760.000.000 đồng

- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng

- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng

- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 7.760.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.759.364.847 đồng, đạt 22,67% so với dự toán giao và tăng 5,05% so với cùng kỳ năm 2025

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 180.528.701 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 2.678.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 2.858.528.701 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 435.523.318 đồng, đạt 14,77% so với dự toán giao và tăng 42,62% so với cùng kỳ năm 2025

CẤP THCS

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 9.140.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 9.140.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 2.169.388.867 đồng, đạt 23,74% so với dự toán giao và tăng 3,37% so với cùng kỳ năm 2025

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 29.669.976 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 5.337.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 5.366.669.976 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.044.753.976 đồng, đạt 18,44% so với dự toán giao và tăng 220,40% so với cùng kỳ năm 2025.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (Báo cáo)
- Website trường;
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Đình Tạng

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG (THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 3) NĂM 2026**
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp...				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				

	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	25.724.198.677	5.409.031.008		
I	Nguồn ngân sách trong nước	25.724.198.677	5.409.031.008		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	25.724.198.677	5.409.031.008		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	16.900.000.000	3.928.753.714		
	Tiểu học	7.760.000.000	1.759.364.847	22,67%	5,05%
	THCS	9.140.000.000	2.169.388.867	23,74%	3,37%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	8.824.198.677	1.480.277.294		
	Tiểu học	3.129.528.701	435.523.318	13,92%	42,62%
	THCS	5.694.669.976	1.044.753.976	18,35%	220,40%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Mường Lay, Ngày 10 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Hoàng Đình Tặng